TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 09-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Khương Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Bà Vũ Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vi Văn K, sinh năm 1992 tại tỉnh Tuyên Quang; trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn B và bà Phùng Thị D; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt);

- *Bị hại*: + Chị Tạ Thị O, sinh năm 1989; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

+ Chị Lý Thị N, sinh năm 1993; Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1986; trú tại: Thôn Y, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt);

- *Người làm chứng:* Anh Hà Văn Q, sinh năm 1992; trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 03/03/2020, Vi Văn K có Giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 22C - 028.12 chở

gỗ bạch đàn đi giao cho khách ở thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, đi cùng có anh Hà Văn Q ngồi ở ghế phụ. K điều khiển xe ô tô từ nhà mình theo đường liên xã P, huyện S đi ngã ba xã Đ, huyện T, rồi theo đường TL302 hướng về cầu Chang thuộc thôn H, xã B, huyện L. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi trời đang mưa, K điều khiển xe ô tô đi qua cầu Chang cách ngã tư giao cắt với đường QL2C khoảng 50m thì nhìn thấy bên phải đường theo chiều đi của K có 01 biển báo giao nhau với đường ưu tiên nên K dừng xe ô tô cách mép đường QL2C khoảng 3m quan sát thấy phía bên trái xe ôtô của K, cách khoảng 20 - 25m có xe mô tô biển kiểm soát 22S2 - 0621 do chị Tạ Thị O điều khiển, ngồi sau là chị Lý Thị N đang đi bên phải đường QL2C hướng xã B đi xã H, huyện L, với tốc độ khoảng 40km/h, phía bên phải K là đường QL2C không có phương tiện nào di chuyển trên đường nên K điều khiển xe ô tô đi cắt ngang qua đường QL2C để vào đường liên thôn thuộc thôn H, xã B. Khi xe ô tô do K điều khiển đang đi qua ngã tư thì xe mô tô do chị O điều khiển đến đâm vào phần ba đờ sốc phía trước bên trái xe ô tô của K làm xe mô tô, chị O và chị N đều bị ngã, đổ xuống ở phần đường bên phải theo chiều đi của chị O. K điều khiển xe ô tô di chuyển tiếp vào đầu đường liên thôn H, xã B, cách vị trí xe mô tô của chị O bị đổ ngã khoảng 30m thì đỗ lại, K xuống xe thấy chị O và chị N đều bị thương nên gọi xe taxi nhờ anh Quỹ đưa chị O, chị N đi bệnh viện. Hậu quả: Chị O và chị N bị thương phải đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang từ ngày 04/03/2020, đến ngày 11/03/2020 chị N ra viện, đến ngày 23/3/2020 chị O ra viện, xe mô tô bị hư hỏng.

Nơi xảy ra vụ việc tại ngã tư đường QL2C thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện L, đường thẳng phẳng, đường trải nhựa áp phan rộng 9m70, mặt đường ướt do trời mưa, quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện các dấu vết, phương tiện như sau:

+ (1): vết trượt xước mặt đường có kích thước 12cm x 1cm hướng từ xã Bắc Bình đi xã Hợp Lý, điểm đầu vết (1) cách mép đường chuẩn là 3m90, điểm cuối vết (1) cách mép đường chuẩn là 3m87.

+ (2): bãi mảnh nhựa có kích thước 80cm x 50cm, điểm giữa vết (2) cách mép đường chuẩn là 4m80, cách điểm đầu vết (1) là 1m20.

+ (3): bãi chất màu nâu đỏ kích thước 11cm x 30cm bám dính trên mặt đường, giữa vết (3) cách mép đường chuẩn là 4m80, cách giữa vết (2) là 50cm.

+ (4): bãi dầu loang kích thước 1m84 x 1m40, điểm giữa vết (4) cách mép đường chuẩn là 3m80, cách điểm cuối vết (1) là 1m60.

+ (5): xe mô tô BKS: 22S2 – 0621 nằm đổ nghiêng bên trái, trục sau xe (5) cách mép đường chuẩn là 3m30 và trục trước cách mép đường chuẩn 4m40.

+ (6): xe ô tô biển kiểm soát: 22C - 028.12 nằm ở bên trái đường lối đi vào thôn H, xã B, trục sau bên phải xe (6) cách trục trước xe (5) là 31m90 và cách mép đường chuẩn là 36m30.

+ Bên phải đường TL 302, hướng từ xã B (Tam Đảo) đi ra đường QL 2C phát hiện một biển báo giao nhau với đường ưu tiên. Biển báo này được đặt cách đầu lối giao nhau giữa hai đường này là 50m.

- *Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát: 22C – 028.12 xác định:* Phần mặt ngoài bên trái ốp kim loại bảo vệ phía trước đầu xe bị đẩy lệch hướng từ trái qua phải, phần mặt ngoài phía dưới bên trái có nhiều vết trượt xước mất sơn trên diện 30cm x 35cm còn mới chiều hướng từ trước về sau. Ốp kim loại phía dưới bậc lên xuống ở sườn xe bên trái có nhiều vết trượt xước, rách kim loại còn mới hướng từ trước về sau, trên diện (40x15)cm. Quá trình khám nghiệm đã thu giữ mẫu sơn tại mặt ngoài bên trái ba đờ sốc đầu xe ô tô niêm phong ký hiệu M1 và mẫu sơn tại ốp kim loại phía dưới bậc lên xuống sườn xe bên trái ô tô niêm phong ký hiệu M2.

- *Khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát: 22S2 – 0621 xác định:* Toàn bộ đèn chiếu sáng bị bung bật khỏi xe để lộ phần hệ thống dây điện bên trong. Ốp nhựa mặt nạ đầu xe bị nứt vỡ bung bật khỏi xe còn bám dính lại nhờ hệ thống vít hãm. Ốp nhựa mặt đồng hồ công tơ mét bị nứt vỡ, bung bật khỏi xe. Gương chiếu hậu bên phải bị bung bật khỏi xe. Tay phanh bên phải bị đẩy lệch chiếu hướng từ trước về sau. Mặt bên trái chân chống chính có vết mài mòn kim loại mới kích thước 1,5cm x 0,2cm. Ốp nhựa phía trước đầu xe có vết trượt xước nhựa bám dính chất màu đen kích thước 4,5cm x 4cm, quá trình khám nghiệm đã thu giữ mẫu chất màu đen nêu trên niêm phong ký hiệu A1.

Tại Kết luận số 1302 ngày 05/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: mẫu chất A1 cùng loại sơn với mẫu M1, M2.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 189 ngày 05/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với chị Tạ Thị O, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương cung tiếp gò má trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, xếp 9%; Vỡ xoang hàm trái sau phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, xếp 8%. Chảy máu Kng dưới nhện, sau điều trị đã ổn định, xếp 8%; Hình ảnh máu tụ dưới màng cứng sau điều trị đã ổn định, xếp 8%; Gãy mấu mắt ngoài bên trái đã phẫu thuật còn phương tiện kết hợp xương, xếp 5%; Sẹo vết thương phần mềm cách góc ngoài mắt trái 2cm, xếp 3%; Sẹo vết thương phần mềm phía trước chân tóc mai bên trái, xếp 3%; Sẹo vết thương phần mềm môi dưới bên trái, xếp 3%. Sẹo vết thương phần mềm góc ngoài mắt, xếp 3%; Sẹo vết thương phần mềm môi bên trái đã khâu, xếp 1%. Hiện nạn nhân còn mang phương tiện kết hợp xương, khi nào tháo phương tiện kết hợp xương giám định bổ sung.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 41%".

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 190 ngày 05/5/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với chị Lý Thị N, kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vỡ thân xương gò má trái, còn phương tiện kết hợp xương, xếp 10%; Vỡ thành xoang hàm trái, xếp 8%; Gãy

trụ ngoài xương hàm trên trái, còn phương tiện kết hợp xương, xếp 08%; Sẹo vết thương phần mềm gò má trái, xếp 6%; Sẹo vết thương niêm mạc bên trong môi dưới bên trái khâu, xếp 01%; Sẹo vết thương phần mềm 1/3 trên mặt trước ngoài cẳng chân trái, xếp 01%. Hiện nạn nhân còn mang phương tiện kết hợp xương, khi nào tháo phương tiện kết hợp xương giám định bổ sung.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên ở thời điểm hiện tại là: 30%".

Tổng tỷ lệ thương tích của chị O và chị N là 71%. Ngày 13/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của chị Tạ Thị O và chị Lý Thị N; tuy nhiên chị O và N tự nguyện từ chối giám định thương tích bổ sung.

Tại Kết luận số 372 ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận: Xe ô tô biển kiểm soát 22C - 028.12 bị hư hỏng được định giá 500.000đ; xe mô tô biển kiểm soát 22S2 - 0621 bị hư hỏng được định giá 2.850.000đ.

Quá trình điều tra, Vi Văn K đã tự nguyện bồi thường cho chị Tạ Thị O 3.500.000đ và bồi thường cho chị Lý Thị N 3.500.000đ. Đến nay chị O yêu cầu K phải bồi thường tiếp 49.364.000đ, chị N yêu cầu K phải bồi thường tiếp 44.149.000đ. Ngày 10/2/2021, Vi Văn K đã bồi thường cho các bị hại 40.000.000đ và hỗ trợ thêm 1.500.000đ. Đến nay Vi Văn K đã bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 48.500.000đ, các bị hại không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621 đều đứng tên Phùng Văn T (chồng chị O), 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tạ Thị O. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị O.

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1414981 xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 giấy phép lái xe mang tên Vi Văn K, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vi Văn K.

Quá trình điều tra, Vi Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-TA ngày 08/01/2021, Viện kiểm sát nhân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Vi Văn K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Vi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm

sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vi Văn K đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vi Văn K từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách của án treo; phạt bổ sung đối với bị cáo là cấm hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 48.500.000 đồng và bị hại không đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị hại là chị Tạ Thị O và chị Lý Thị N đều trình bày: Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho cả hai là 48.500.000 đồng, nay không đề nghị giải quyết về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Vi Văn K nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định…. và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 22h00’ ngày 03/3/2020, Vi Văn K có giấy phép lái xe ô tô hạng C điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 22C-028.12 nhãn hiệu Thaco trọng tải 4500kg đi từ đường TL302 cắt ngang qua đường QL2C đi vào đường liên thôn thuộc địa phận thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc do không làm chủ tốc độ và nhường đường cho xe mô tô đi trên đường ưu tiên nên xe mô tô biển kiểm soát 22S2 - 0621 do chị Tạ Thị O đang điều khiển đi trên đường QL2C hướng từ xã Bắc Bình đi xã H, huyện L chở chị Lý Thị N và đâm vào ba đờ sốc phía trước bên trái xe ô tô của K làm xe mô tô, chị O và chị N đều bị ngã. Hậu quả: Chị Tạ Thị O

thương tích 41%, chị Lý Thị N thương tích 30%, tổng thương tích của chị O và chị N là 71% sức khỏe, hai xe bị hư hỏng trị giá 3.350.000đ.

Hành vi điều khiển xe ô tô của Vi Văn K đi không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi từ đường ưu tiên tới dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả nghiêm trọng đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 11 Điều 5 Thông tư 31/2015/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo Vi Văn K đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy đinh:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%".

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến sự an toàn và ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người tham gia giao thông, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật là cần thiết để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho những người bị hại; những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi đó là khi điều khiển xe mô tô bị hại không dừng xe một cách an toàn vì theo quy định tại khoản 1, 11 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định: *"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau: 1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm;*

...11. Trời mưa..." Nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Vi Văn K có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo Vi Văn K hành nghề lái xe ô tô trong một thời gian nhất định kể từ

ngày án có hiệu lực pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho các bị hại số tiền 48.500.000 đồng, các bị hại không có đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với thiệt hại của hai xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12 và xe mô tô 22S-0621, các chủ sở hữu của hai xe trên không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm Trách nhiệm dân sự xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621 đứng tên Phùng Văn T là chồng chị O, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tạ Thị O. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng chị O nên cần trả lại chị O.

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1414981 xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 giấy phép lái xe mang tên Vi Văn K, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Vi Văn K cần trả lại nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Đối với chị Tạ Thị O cũng có một phần lỗi trong vụ tai nạn giao thông, tuy nhiên mức độ thiệt hại mà chị O phải chịu chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Cảnh sát giao thông Công an huyện Lập Thạch và Cảnh sát giao thông đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị O là phù hợp.

Trong quá trình điều tra, chị O là người điều khiển xe mô tô có xảy ra tai nạn với xe ô tô do bị cáo Vi Văn K điều khiển, tuy nhiên cơ quan điều tra chỉ kiểm tra nồng độ cồn đối với Vi Văn K còn không kiểm tra nồng độ cồn đối với chị Tạ Thị O là thiếu xót, tuy nhiên Hội đồng xét xử không trả hồ để điều tra bổ sung vì nếu có trả hồ sơ để điều tra bổ sung với nội dung trên thì đến nay cũng không xác định được nồng độ cồn đối với chị O. Đề nghị Cơ quan điều tra cần rút kinh nghiệm.

[8]. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Vi Văn K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Vi Văn K 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Văn K cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường

hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách của án treo, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 41, khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự, cấm bị cáo Vi Văn K hành nghề lái xe ô tô 01 năm kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại chị Tạ Thị O: 01 xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển kiểm soát 22S2-0621, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Tạ Thị O.

Trả lại Vi Văn K: 01 xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1414981 xe ô tô biển kiểm soát 22C-028.12, 01 giấy phép lái xe mang tên Vi Văn K nhưng tạm giữ các tài sản và giấy tờ trên để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vi Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- CQĐT - Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi Cục THADS huyện Lập Thạch;
- UBND xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa